| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>_____ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>_____ |

Bản án số: 191/2024/HS-PT
Ngày: 14/3/2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.
*Các Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Bích Ngân**
Bà **Chử Phương Ngọc**

- *Thư ký phiên tòa**:*** Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thu Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 1 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn D do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**1.** ***Bị cáo có kháng cáo*****: Nguyễn D**, sinh năm 1981; giới tính: nam; Nơi cư trú: số nhà C, tổ B, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn S và bà Đỗ Thị N; vợ: Nguyễn Thu H (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

*Nhân thân*: Bản án số 06/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Bị cáo không có kháng cáo:* Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ Đức H1, Trần Văn T2 ( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2023, Trần Văn T2 rủ Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ Đức H1 và Nguyễn D, đều là bạn quen biết xã hội, đến ăn tối tại phòng trọ của T2 ở địa chỉ số nhà B, ngách B, đường H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi ăn xong, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. T2 là người chuẩn bị bát, đĩa và cắt quân vị. C là người cầm cái, các đối tượng còn lại ngồi xung quanh thành vòng tròn. Quá trình chơi không có ai thu tiền hồ phế hay bảo vệ.

Cách thức chơi: Dùng 01 bát, 01 đĩa và 04 quân vị có hình tròn cắt từ quân bài chắn có 02 màu khác nhau để phân biệt chẵn hoặc lẻ. C cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, rồi úp bát lên trên và xóc. Khi C xóc xong sẽ để bộ đĩa bát xuống chiếu bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc tự lựa chọn đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau đó C mở bát ra, nếu trong đĩa có 03 quân vị cùng màu, 01 quân vị khác màu thì gọi là "lẻ" và những người đặt tiền ở cửa lẻ thắng, sẽ được Chương trả lại tiền đặt cửa, đồng thời trả thêm số tiền tương ứng số tiền đã đặt cửa; nếu trên đĩa có 04 quân vị cùng màu hoặc 02 quân vị khác màu thì gọi là "chẵn" cũng được C trả tiền tương tự như bên cửa lẻ thắng.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, tại số nhà B, ngách B, đường H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, lực lượng công an phát hiện 06 đối tượng gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ Đức H1, Trần Văn T2 và Nguyễn D đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và bàn giao Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn C có 1.300.000 đồng, khi bị bắt đang có 1.750.000 đồng; Nguyễn Văn T có 2.000.000 đồng, khi bị bắt đang còn 900.000 đồng; Nguyễn Văn T1 có 900.000 đồng, khi bị bắt đang còn 300.000 đồng; Vũ Đức H1 có 600.000 đồng, khi bị bắt đang có 1.900.000 đồng; Trần Văn T2 có 1.300.000 đồng, khi bị bắt đang có 1.400.000 đồng; Nguyễn D có 1.100.000 đồng, khi bị bắt đang còn 950.000 đồng( Tổng cộng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.200.000 đồng).

*Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:* Thu trên chiếu bạc tổng cộng số tiền 7.200.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát khoảng 11 cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 18 cm; 04 quân vị; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs

Max màu đen (của C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ (của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam-sung A30 màu đen (của T1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đỏ (của D).

Số điện thoại di động thu giữ của các đối tượng nêu trên, kết quả kiểm tra không phát hiện dữ liệu liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các đối tượng các điện thoại trên.

Vật chứng là số tiền 7.200.000 đồng đã thu giữ, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, để chờ quyết định xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Nguyễn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T1 và Vũ Đức H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Cáo trạng số 344/CT-VKS-HM ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội đã truy tố: Nguyễn Văn C, Nguyễn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T1 và Vũ Đức H1 về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội.

**Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn C 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Trần Văn T2 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Văn T1 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Vũ Đức H1 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn D 09 tháng tù.

Ngoài ra Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/01/2024 bị cáo Nguyễn D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện VKSND TP. Hà Nội, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 343/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội phạt bị cáo Nguyễn D 9 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** ***Về hình thức***:

Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2]** ***Về nội dung***: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, tại phòng trọ của Trần Văn T2 ở tại địa chỉ: số B, ngách B, đường H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, các đối tượng Nguyễn Văn C, Nguyễn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T1 và Vũ Đức H1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được, thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử các bị cáo về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp

**[3]** ***Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:***

Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo có đủ nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội hình thức giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn trên mức khởi điểm nên tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không đáng kể.

*Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng là đúng.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về nhân thân*: Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này bị cáo đã được xóa án hơn 3 năm.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu bị cáo có chú ruột, ông ngoại là liệt sỹ đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng xét thấy số tiền các bị cáo và bị cáo dùng đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội giản đơn, nhất thời phạm tội nên tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không đáng kể. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù là nghiêm khắc, đánh giá không đúng tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về hình phạt cho bị cáo Nguyễn D được hưởng án treo.

[**4]** ***Về án phí hình sự phúc thẩm***: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

***[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.***

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ**: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**Căn cứ**: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

**Phạt**: Bị cáo Nguyễn D **09** tháng tù về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn D cho UBND phường H, quận H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.*

**2. Án phí hình sự phúc thẩm**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. Hoàng Mai;
-TAND Q. Hoàng Mai ;
-UBND P. Hoàng Văn Thụ;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VŨ THỊ THU THỦY**